

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ VĂN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC NGỮ VĂN

KHỐI LỚP 12

(Năm học: 2023- 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 9; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 6; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 6; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:.....6.....; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ học liệu điện tử	01		
2	Tranh minh họa sơ đồ			
3	Video tác giả, tác phẩm, chèo...			

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	09	Giáo viên văn	
2	Phòng bộ môn	01	Tổ văn	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần thực dạy (4 tiết/tuần) = 140 tiết

Học kì I: 18 tuần = 72 tiết (trong đó có 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)

Học kì II: 17 tuần = 68 tiết (trong đó có 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)

HỌC KỲ I

18 tuần = 72 tiết (trong đó có 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)

TT	Bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Khái quát VHVN từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX	1-2	1. Kiến thức : - Nêu được hoàn cảnh lịch sử xã hội văn hóa của giai đoạn VH-Nêu được chủ đề, những thành tựu của các thể loại qua các chặng đường phát triển. - Hiểu được ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử xã hội văn hóa đến sự phát triển của văn học.Những đóng góp nổi bật của giai đoạn văn học 45-75,75 đến hết XX. Lý giải nguyên nhân của những hạn chế - Biết vận dụng hiểu biết về hoàn cảnh lịch sử xã hội ra để lí giải nội dung,nghệ thuật của tác phẩm văn học. 2. Năng lực: - NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... - NL nhận biết thể loại; phân tích, khái quát các đặc trưng, đặc điểm, giá trị của VH giai đoạn này - NL sử dụng tiếng Việt khi trình bày một bài nghị luận về văn học sử 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về văn học sử - Hình thành nhân cách: có tinh thần yêu nước, yêu văn hóa dân tộc.
2	Nghị luận về một tư tưởng đạo lí	3 - 4	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý; - Hiểu đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một tư tưởng, đạo lý (luận đề) - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý; -Viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý có bố cục mạch lạc, logic. 2. Năng lực: - NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... - NL sử dụng ngôn ngữ: biết làm nghị luận về một tư tưởng, đạo lý 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một vấn đề về tư tưởng, đạo lí - Hình thành nhân cách: nhận thức và hành động đúng đắn
	Bám sát		1. Kiến thức : - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý; -Viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý có bố cục mạch lạc, logic.

3	Thực hành Nghị luận về một tư tưởng đạo lí	1	2. Năng lực: - NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... -NL sử dụng ngôn ngữ: biết làm nghị luận về một tư tưởng, đạo lý 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một vấn đề về tư tưởng, đạo lí - Hình thành nhân cách: nhận thức và hành động đúng đắn
4	Tuyên ngôn Độc lập	5-6-7	1. Kiến thức : - Nắm được những thông tin về tác giả, sự nghiệp sáng tác - Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả - Vận dụng hiểu biết về tác giả, tác phẩm để đọc hiểu văn bản liên quan đến tiêu sử HCM; viết bài cảm nhận riêng (hư chân dung văn học) về tác giả 2. Năng lực : - NL sử dụng ngôn ngữ: viết bài thuyết minh về tác gia văn học 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia văn học - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần kính yêu, cảm phục, ngưỡng mộ lãnh tụ.
5	Bám sát Thực hành Nghị luận về một tư tưởng đạo lí	2	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý; - Hiểu đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một tư tưởng, đạo lý (luận đề) - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý; -Viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý có bố cục mạch lạc, logic. 2. Năng lực: - NL giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... - NL sử dụng ngôn ngữ: biết làm nghị luận về một tư tưởng, đạo lý 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một vấn đề về tư tưởng, đạo lí - Hình thành nhân cách: nhận thức và hành động đúng đắn
6	Giữ gìn sự trong sáng của	8	1. Kiến thức : - Nhận thức được sự trọng sáng của tiếng Việt biểu hiện ở một phương diện cơ bản và là một yêu cầu đối với việc sử dụng tiếng Việt. - Có thói quen rèn luyện kỹ năng nói và viết nhằm đạt được sự trong sáng của Tiếng Việt. - Biết dùng từ đặt câu đúng chuẩn trong khi nói và viết; sử dụng TV theo đúng chuẩn để sáng tác hay viết hoàn chỉnh các văn bản trong cuộc sống 2. Năng lực:

	tiếng Việt		- NL giao tiếp và hợp tác: - NL sử dụng ngôn ngữ: bài đọc hiểu về tiếng Việt - NL giải quyết vấn đề: Thông thạo: sử dụng tiếng Việt , giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: sử dụng tiếng Việt một cách trong sáng - Hình thành tính cách: tự tin khi sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp - Hình thành nhân cách: có tình yêu tiếng Việt
7	Nghị luận về một hiện tượng đời sống	9	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống; - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống; - Viết được bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống có bố cục mạch lạc, logic. 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - NL sử dụng ngôn ngữ + Biết làm: nghị luận về một hiện tượng đời sống; + Thông thạo: cấu trúc bài nghị luận xã hội 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một vấn đề về một hiện tượng đời sống; - Hình thành nhân cách: Biết đề ra biện pháp khắc phục cái xấu, có phương hướng phát huy cái tốt trong đời sống.
8	Phong cách ngôn ngữ khoa học	10	1. Kiến thức : - Biết đọc - hiểu và viết một văn bản khoa học phù hợp với đặc điểm phong cách ngôn ngữ khoa học. - Hiểu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ khoa học ; biết so sánh, phân biệt phong cách ngôn ngữ khoa học và các phong cách ngôn ngữ khác. - Vận dụng: nêu được các đặc điểm, lấy được ví dụ minh họa; tạo lập được văn bản thuộc lĩnh vực khoa học. 2. Năng lực: - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực ngôn ngữ: Biết làm bài thuyết minh về tác gia văn học. Thông thạo: các bước thuyết minh tác gia văn học 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản khoa học - Hình thành tính cách: tự tin , năng động, sáng tạo khi lĩnh hội và tạo lập văn bản khoa học;

			- Hình thành nhân cách: cố ý thức nghiên cứu khoa học gắn liền với cuộc sống.
9	Bám sát Thực hành: Nghị luận về một hiện tượng đời sống	3	1. Kiến thức : - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống; - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống; - Viết được bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống có bố cục mạch lạc, logic. 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - NL sử dụng ngôn ngữ + Biết làm: nghị luận về một hiện tượng đời sống; + Thông thạo: cấu trúc bài nghị luận xã hội 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một vấn đề về một hiện tượng đời sống; - Hình thành nhân cách: Biết đề ra biện pháp khắc phục cái xấu, có phương hướng phát huy cái tốt trong đời sống.
10	Tây Tiến	11-12-13	1. Kiến thức : - Nêu thông tin về tác giả, sự nghiệp sáng tác - Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả - Phân tích được nội dung nghệ thuật của bài thơ. So sánh nét tương đồng và dị biệt giữa các chi tiết, hình ảnh thơ trong các đoạn thơ cùng chủ đề. 2. Năng lực: - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực văn học: bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ Tây Tiến; đọc diễn cảm, cảm nhận một tác phẩm trữ tình 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản trữ tình - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần cảm phục, ngưỡng mộ người lính; ý thức trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
	Bám sát: Tây Tiến		1. Kiến thức : Phân tích được nội dung nghệ thuật của bài thơ. So sánh nét tương đồng và dị biệt giữa các chi tiết, hình ảnh thơ trong các đoạn thơ cùng chủ đề. 2. Năng lực: - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

11	Thực hành viết bài văn nghị luận văn học về một đoạn thơ trong bài Tây Tiến.	4	- Năng lực văn học: bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ Tây Tiến; đọc diễn cảm, cảm nhận một tác phẩm trữ tình 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản trữ tình - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần cảm phục, ngưỡng mộ người lính; ý thức trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
12	Viết Bắc	14-15-16-17	1. Kiến thức : - Hiểu được những nét khái quát về sự nghiệp, văn học, quan điểm sáng tác và những đặc điểm cơ bản của phong cách nghệ thuật Tố Hữu. - Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả - Chỉ ra các biểu hiện của quan điểm sáng tác, phong cách nghệ thuật của Tố Hữu trong các tác phẩm đã học và sẽ học - Viết bài cảm nhận riêng (như chân dung văn học) về tác giả 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Năng lực đặc thù: + Viết bài nghị luận về ý kiến bàn về phong cách thơ Tố Hữu; + Đọc: đọc hiểu, thuyết minh về một tác gia văn học 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác giả văn học - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần lạc quan, yêu đời , say mê lí tưởng, có ước mơ, khát vọng cao đẹp của tuổi trẻ;
13	Bám sát: Tây Tiến Thực hành viết bài văn nghị luận văn học về một đoạn thơ trong bài Tây Tiến.	5	1. Kiến thức : Phân tích được nội dung nghệ thuật của bài thơ. So sánh nét tương đồng và dị biệt giữa các chi tiết, hình ảnh thơ trong các đoạn thơ cùng chủ đề. 2. Năng lực: - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực văn học: bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ Tây Tiến; đọc diễn cảm, cảm nhận một tác phẩm trữ tình 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản trữ tình - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần cảm phục, ngưỡng mộ người lính; ý thức trách nhiệm công dân

			trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
14	Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ: bài Việt Bắc (Tố Hữu) và Tây Tiến (Quang Dũng).	18- 19- 20	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; - Sử dụng đúng phong cách ngôn ngữ văn học, diễn đạt trôi chảy để tạo lập văn bản nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học - NL đặc thù: + làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ + phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học - Có ý thức tìm tòi về kiểu bài nghị luận văn học
15	Bám sát: Việt Bắc Thực hành viết bài văn nghị luận văn học về một đoạn thơ trong bài Việt Bắc	6	1. Kiến thức : Phân tích được nội dung nghệ thuật của bài thơ. So sánh nét tương đồng và dị biệt giữa các chi tiết, hình ảnh thơ trong các đoạn thơ cùng chủ đề. 2. Năng lực: - Năng lực giao tiếp và hợp tác - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực văn học: bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ Tây Tiến; đọc diễn cảm, cảm nhận một tác phẩm trữ tình 3. Phẩm chất: - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản trữ tình - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học - Hình thành nhân cách: có tinh thần cảm phục, ngưỡng mộ người lính; ý thức trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
			1. Kiến thức:

16	Ôn tập kiểm tra giữa học kì	21-22	VH 1945-1975, tác giả, tác phẩm đã học 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học 3. Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
17	Bám sát Thực hành Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.	7	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về về một bài thơ, đoạn thơ; - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về về một bài thơ, đoạn thơ; - Sử dụng đúng phong cách ngôn ngữ văn học, diễn đạt trôi chảy để tạo lập văn bản nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học - NL đặc thù: + làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ + phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học - Có ý thức tìm tòi về kiểu bài nghị luận văn học

18	Bài kiểm tra giữa học kì I	23-24	1. Kiến thức: VH 1945-1975, tác giả, tác phẩm đã học 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học 3. Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
19	Luật thơ	25	1. Kiến thức: - Nắm được một số kiến thức ban đầu về luật thơ như: quy tắc về câu, tiếng, vần, nhịp, thanh...của một số thể thơ truyền thống (lục bát, song thất lục bát, ngũ ngôn và thất ngôn luật Đường) - Hiểu các nhân tố chi phối luật thơ tiếng Việt và luật thơ của một số thể thơ tiêu biểu đã học. - Biết vận dụng hiểu biết về thi luật vào việc đọc - hiểu văn bản thơ. - Phân tích được thi luật của một số bài thơ đã học (về vần, nhịp, thanh điệu). 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - NL đặc thù: a/ Biết làm: bài xác định luật thơ trong bất cứ bài thơ nào. b/ Thông thạo: các bước tìm hiểu luật thơ 3. Phẩm chất : a/ Hình thành thói quen: đọc diễn cảm thơ theo luật thơ. b/ Hình thành tính cách: tự tin, sáng tạo khi lĩnh hội và tạo lập văn bản thơ c/Hình thành nhân cách: có tinh thần dân tộc. giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi tìm hiểu luật thơ.
			1. Kiến thức :

20	Bám sát Thực hành Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.	8	- Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về về một bài thơ, đoạn thơ; - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về về một bài thơ, đoạn thơ; - Sử dụng đúng phong cách ngôn ngữ văn học, diễn đạt trôi chảy để tạo lập văn bản nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học - NL đặc thù: + làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ + phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về về một đoạn thơ, bài thơ - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học - Có ý thức tìm tòi về kiểu bài nghị luận văn học
20	Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học	26	1. Kiến thức : - Nắm được khái niệm kiểu bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học; - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận trong văn bản nghị luận về một ý kiến bàn về văn học - Xây dựng được dàn ý cho bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học - Sử dụng đúng phong cách ngôn ngữ văn học, diễn đạt trôi chảy để tạo lập văn bản nghị luận về một ý kiến bàn về văn học 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học - NL đặc thù: Viết: bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học; phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: phân tích đề, lập dàn ý bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học - Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về một ý kiến bàn về văn học - Hình thành nhân cách: - Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học

			- Có ý thức tìm tòi về kiểu bài nghị luận văn học.
21	Đất Nước (Trích “Trường ca Mặt đường khát vọng”)	26-27-28	1. Kiến thức: - Phong cách NKĐ -Hiểu được mạch cảm xúc của đoạn trích -Lý giải ý nghĩa, tác dụng của từng biện pháp nghệ thuật. -Phân tích cảm xúc chủ đạo của tác giả ; -Đánh giá nét đặc sắc về phương diện nghệ thuật. - Viết bài cảm nhận riêng về đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về đoạn thơ. So sánh điểm tương đồng và dị biệt về những đoạn thơ có cùng chủ đề. 2. Năng lực : - Giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề. - Biết làm: bài nghị luận về một đoạn thơ, một ý kiến bàn về đoạn thơ - Thông thạo: các bước tìm hiểu đề, lập dàn ý để phân tích đoạn trích theo đặc trưng thể loại. 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác giả, tác phẩm văn học - Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi cảm nhận tác phẩm trữ tình - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của thơ ca về chủ đề Đất nước -Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà thơ ca kháng chiến đem lại -Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong thơ ca kháng chiến .
22	Bám sát: Đất Nước (Trích Trường ca Mặt đường khát vọng)	9	1. Kiến thức: - Viết bài cảm nhận riêng về đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về đoạn thơ. So sánh điểm tương đồng và dị biệt về những đoạn thơ có cùng chủ đề. 2. Năng lực : - Biết làm: bài nghị luận về một đoạn thơ, một ý kiến bàn về đoạn thơ - Thông thạo: các bước tìm hiểu đề, lập dàn ý để phân tích đoạn trích theo đặc trưng thể loại. 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác giả, tác phẩm văn học - Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi cảm nhận tác phẩm trữ tình - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của thơ ca về chủ đề Đất nước -Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà thơ ca kháng chiến đem lại -Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong thơ ca kháng chiến .
		29-	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nêu thông tin về tác giả, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật b/ Thông hiểu:Lý giải được mối quan hệ/ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử với cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả c/Vận dụng thấp: - Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật kết cấu, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu

22	Sóng (XQ)	30-31	và ngôn từ của bài thơ. d/Vận dụng cao:- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao của người phụ nữ về một tình yêu thủy chung, bất diệt. 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận về một đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về bài thơ Sóng; b/ Thông thạo: các bước đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại Việt Nam 3. Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại b/ Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi cảm thụ văn học c/Hình thành nhân cách: có tình yêu trong sáng, chân thành và khát vọng lớn lao.
23	Bám sát: Đất Nước (Trích Trường ca Mặt đường khát vọng)	10	1. Kiến thức: - Viết bài cảm nhận riêng về đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về đoạn thơ. So sánh điểm tương đồng và dị biệt về những đoạn thơ có cùng chủ đề. 2. Năng lực : - Biết làm: bài nghị luận về một đoạn thơ, một ý kiến bàn về đoạn thơ - Thông thạo: các bước tìm hiểu đề, lập dàn ý để phân tích đoạn trích theo đặc trưng thể loại. 3. Phẩm chất : - Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác giả, tác phẩm văn học - Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi cảm nhận tác phẩm trữ tình - Hình thành nhân cách: -Biết nhận thức được ý nghĩa của thơ ca về chủ đề Đất nước -Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà thơ ca kháng chiến đem lại -Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong thơ ca kháng chiến.
24	Phát biểu theo chủ đề	32	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Biết chuẩn bị đề cương để diễn thuyết một vấn đề trước tập thể ; biết phát biểu một vấn đề theo chủ đề . b/ Thông hiểu:Hiểu ý kiến của những người tham gia, biết điều chỉnh, bổ sung ý kiến của mình, biết cách biểu thị sự tán đồng hay tranh luận, bác bỏ một cách có văn hoá c/Vận dụng thấp:Vận dụng được những hiểu biết xã hội và những kỹ năng đã được rèn luyện trong hệ thống các bài nghị luận xã hội đã học để chủ động trình bày ý kiến về một vấn đề mang tính thời sự liên quan thiết thực đến đời sống của cộng đồng d/Vận dụng cao:Vận dụng, tích hợp bài học đặc điểm ngôn ngữ nói, hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ; ngôn ngữ cá nhân để trình bày , phát biểu 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: đề cương và phát biểu miệng theo chủ đề trước tập thể b/ Thông thạo: các bước chuẩn bị và thực hiện phát biểu miệng theo chủ đề trước tập thể 3. Thái độ : a/ Hình thành thói quen: phát biểu theo chủ đề, thể hiện được văn hoá khi phát biểu

			b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày trước tập thể về chủ đề cho trước. c/Hình thành nhân cách: có ý thức gắn bó với tập thể, thể hiện quan điểm, lập trường vững vàng.
25	Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận	33	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nhận ra lỗi trong quá trình lập luận trong văn nghị luận b/ Thông hiểu: Nguyên nhân của lỗi lập luận c/Vận dụng thấp: Vận dụng hiểu biết về lỗi lập luận để sửa câu sai d/Vận dụng cao:Viết bài cảm nghị luận với hành văn trong sáng, chặt chẽ. 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận, không mắc lỗi lập luận; b/ Thông thạo: các bước lập luận trong quá trình nghị luận. 3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản , nhận diện chỗ sai và cách sửa trong quá trình lập luận; b/ Hình thành tính cách: tự tin khi diễn đạt trong quá trình lập luận; c/Hình thành nhân cách: có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
26	Trả bài kiểm tra giữa học kì I	34	1. Kiến thức: Kiến thức đọc – hiểu, văn học sử, tác giả, tác phẩm. 2. Năng lực: - Năng lực chung: NL giải quyết vấn đề, NL tự chủ. - Đọc – hiểu - Viết bài văn nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm
27	Bám sát: Làm văn: NLVH Sóng (XQ)	11	1. Kiến thức : - Phong cách tác giả XQ; - Nội dung, nghệ thuật bài thơ Sóng - Nghị luận về một đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về văn học (bài Sóng) 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận về một đoạn thơ hoặc ý kiến bàn về bài thơ Sóng; b/ Thông thạo: các bước đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại Việt Nam 3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại b/ Hình thành tính cách: tự tin , sáng tạo khi cảm thụ văn học c/Hình thành nhân cách: có tình yêu trong sáng, chân thành và khát vọng lớn lao.
	Thực hành	35	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nhận ra lỗi trong quá trình lập luận trong văn nghị luận b/ Thông hiểu: Nguyên nhân của lỗi lập luận c/Vận dụng thấp: Vận dụng hiểu biết về lỗi lập luận để sửa câu sai d/Vận dụng cao:Viết bài cảm nghị luận với hành văn trong sáng, chặt chẽ. 2. Kỹ năng :

28	chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận.		a/ Biết làm: bài nghị luận, không mắc lỗi lập luận; b/ Thông thạo: các bước lập luận trong quá trình nghị luận. 3. Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản , nhận diện chỗ sai và cách sửa trong quá trình lập luận; b/ Hình thành tính cách: tự tin khi diễn đạt trong quá trình lập luận; c/ Hình thành nhân cách: có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
29	Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận	36	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Xác định các thao tác lập luận trong văn bản b/ Thông hiểu: Giải thích được khái niệm các thao tác lập luận c/ Vận dụng thấp: Nhận diện được tính phù hợp và hiệu quả của việc vận dụng kết hợp các thao tác lập luận trong một số văn bản, d/ Vận dụng cao: Vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, về một hiện tượng đời sống, về một tác phẩm văn học và về một ý kiến bàn về văn học. 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài văn nghị luận có kết hợp các thao tác lập luận b/ Thông thạo: kết hợp các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận 3. Thái độ : a/ Hình thành thói quen: sử dụng kết hợp các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận b/ Hình thành tính cách: tự tin khi lĩnh hội và tạo lập văn bản thông qua kết hợp các thao tác lập luận c/ Hình thành nhân cách: có tinh thần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
30	Chủ đề tích hợp: Người lái đò Sông Đà; Ai đã đặt tên cho dòng sông?; Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận;	37- 38- 39- 40- 41- 42- 43- 44	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: - Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về chủ đề ký và vận dụng các phương thức biểu đạt. - Trau dồi kỹ năng đọc-hiểu, phân tích, so sánh, tổng hợp và viết văn nghị luận. 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực tự chủ và tự học 3. Phẩm chất : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập c/ Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
			1. Kiến thức : a/ Nhận biết:

31	Bám sát Người lái đò Sông Đà; Ai đã đặt tên cho dòng sông?	12,13,14	- Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về chủ đề ký và vận dụng các phương thức biểu đạt. - Trau dồi kĩ năng đọc-hiểu, phân tích, so sánh, tổng hợp và viết văn nghị luận. 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo - Năng lực tự chủ và tự học 3. Phẩm chất : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập c/Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
32	Ôn tập phần Đọc hiểu	45-46	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về đọc – hiểu văn học b/ Thông hiểu: Rèn luyện năng lực đọc – hiểu VB c/Vận dụng thấp: Trau dồi kĩ năng đọc-hiểu và viết văn nghị luận. d/Vận dụng cao: Viết thu hoạch, hệ thống hoá kiến thức đã học. 2. Kĩ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận văn học b/ Thông thạo: các bước hệ thống hoá kiến thức. 3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập c/Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
33	Bám sát Ôn tập kỹ năng làm văn nghị luận	15	1. Kiến thức : 2. Kĩ năng : 3.Thái độ :
34	Ôn tập phần Văn học, củng cố kiến thức trọng tâm	47-48- 49	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn 12, tập I. Vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đó. b/ Thông hiểu: Rèn luyện năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ : sự kiện, tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học. c/Vận dụng thấp:Trau dồi kĩ năng đọc-hiểu và viết văn nghị luận. d/Vận dụng cao:Viết thu hoạch, hệ thống hoá kiến thức đã học. 2. Kĩ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận văn học b/ Thông thạo: các bước hệ thống hoá kiến thức.

			3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập c/Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
35	Bám sát Ôn tập kỹ năng làm văn nghị luận	16	1. Kiến thức : 2. Kỹ năng : 3.Thái độ :
36	Ôn tập phần Làm Văn ; củng cố các kĩ năng cơ bản	50- 51	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về làm văn. Vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đó. b/ Thông hiểu: Rèn luyện năng lực làm văn theo các kiểu bài đã học. c/Vận dụng thấp: Trau dồi kĩ năng viết văn nghị luận. d/Vận dụng cao: Viết thu hoạch, hệ thống hoá kiến thức đã học. 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận văn học b/ Thông thạo: các bước hệ thống hoá kiến thức. 3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập c/Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
37	Bám sát Ôn tập kỹ năng làm văn nghị luận	17	1. Kiến thức : 2. Kỹ năng : 3.Thái độ :
38	Kiểm tra cuối kỳ I	52-53	1. Kiến thức : a/ Nhận biết: Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn 12, tập I. Vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đó. b/ Thông hiểu:Rèn luyện năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ : sự kiện, tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học. c/Vận dụng thấp:Trau dồi kĩ năng đọc-hiểu và viết văn nghị luận. d/Vận dụng cao:Viết thu hoạch, hệ thống hoá kiến thức đã học. 2. Kỹ năng : a/ Biết làm: bài nghị luận văn học b/ Thông thạo: các bước hệ thống hoá kiến thức. 3.Thái độ : a/ Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác gia , tác phẩm văn học hiện đại b/ Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày một bài ôn tập

			c/Hình thành nhân cách: có tình yêu văn học
39	Trả bài Kiểm tra cuối kỳ I	54	1. Kiến thức: Đọc hiểu và làm văn theo đề thi học kỳ 1 2. Năng lực: - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề - Tự chủ và tự học 3. Phẩm chất : Trung thực, trách nhiệm

Học kỳ II

17 tuần = 68 tiết (trong đó có 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)

STT	Bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)	55-56-57	1. Kiến thức - Thấy được cuộc sống cực nhọc, tăm tối và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào các dân tộc Tây bắc. - Hiểu được những nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Năng lực ngôn ngữ và văn học + Củng cố, nâng cao các kỹ năng tóm tắt tác phẩm và phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự + Tự nhận thức về cách tiếp cận và thể hiện bi kịch và khát vọng giải thoát của những người bị chà đạp, qua đó xác định các giá trị trong cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới. + Phân tích, bình luận về cá tính sắc nét, về nghệ thuật tả cảnh, tả tình, cách kể chuyện tự nhiên, về vẻ đẹp của nhân vật Mị, A Phủ trong tác phẩm. 3. Phẩm chất: Biết cảm thông với nỗi thống khổ của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn phong kiến thực dân. Trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng, mãnh liệt và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào vùng cao.
2	Bám sát: Củng cố kiến thức tác phẩm Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)	1	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>:: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
			1. Kiến thức - Hiểu được tình cảnh sống thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945 và niềm tin vào tương lai, sự yêu thương đùm bọc giữa những con người nghèo khổ khi cận kề cái chết. - Thấy được một số nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm.

3	Vợ nhặt (Kim Lân)	58-59-60	2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại + So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học. 3. Phẩm chất: Thông cảm với tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói khủng khiếp năm 1945, trân trọng niềm khát khao hạnh phúc gia đình, niềm tin vào cuộc sống, tình thương yêu đùm bọc giữa những con người nghèo khổ ngay trên bờ vực của cái chết. Từ đó có niềm tin vào cuộc sống.
4	Bám sát: Cũng cố kiến thức tác phẩm Vợ nhặt (Kim Lân)	2	1. Kiến thức: Cũng cố kiến thức tác phẩm <i>Vợ nhặt</i>: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
5	Chủ đề tích hợp: VĂN XUÔI YÊU NƯỚC THỜI KÌ CHỐNG MỸ 1) Rừng xà nu (Nguyễn	61-68	BÀI 1: RỪNG XÀ NU 1. Kiến thức - Nắm được tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua những hình tượng trong tác phẩm: sự lựa chọn con đường tự giải phóng của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc chiến đấu chống lại kẻ thù. - Thấy được chất sử thi, ý nghĩa và giá trị của tác phẩm trong thời điểm nó ra đời và trong thời đại ngày nay. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Năng lực ngôn ngữ và văn học + Tiếp tục hoàn thiện năng lực đọc – hiểu văn bản tự sự. + Phân tích được tài năng của Nguyễn Trung Thành trong việc tạo dựng cho tác phẩm một không khí đậm đà hương sắc Tây Nguyên, một chất sử thi bi tráng và một ngôn ngữ nghệ thuật được trau chuốt kĩ càng. 3. Phẩm chất: Thấy được những đau thương và anh dũng của cha ông ta một thời để trân trọng cuộc sống hôm nay; Tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; thấy được trách nhiệm của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. BÀI 2: NHỮNG ĐÚA CON TRONG GIA ĐÌNH

	Trung Thành) 2) Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi) 3) Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi		1. Kiến thức: - Hiểu được nguồn gốc tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn và những chiến thắng của dân tộc VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. - Thấy được một số nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Năng lực ngôn ngữ và văn học + Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại theo đặc trưng thể loại + Phân tích, bình luận về cá tính sắc nét, về cách tạo không khí, giọng điệu riêng, cách xây dựng nhân vật trong tác phẩm. 3. Phẩm chất: Biết trân trọng, yêu thương và cảm phục những con người bình thường mà giàu lòng nhân hậu, vô cùng dũng cảm đã đem máu xương để giữ gìn, bảo vệ đất nước. BÀI 3: NL VỀ TÁC PHẨM, ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI. 1. Kiến thức Nắm được cách viết bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi. + Huy động kiến thức và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài nghị luận về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. 3. Phẩm chất: Quan điểm, thái độ rõ ràng, đúng đắn khi đánh giá về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.
6	Bám sát: Cũng cố kỹ năng đọc hiểu truyện ngắn thời kì chống Mỹ+ NL về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi	3,4	1. Kiến thức Hệ thống những kiến thức đã học về 2 tp: những đứa con trong gia đình và Rừng xà nu. 2. Năng lực : Rèn năng lực đọc- hiểu văn bản tự sự, năng lực tạo lập văn bản NL. 3. Phẩm chất: - Giáo dục lòng yêu nước, ý thức bảo vệ môi trường - Tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; thấy được trách nhiệm của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
7	Chiếc thuyền ngoài xa	69-70-	1. Kiến thức: - Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, về cách nhìn người, nhìn đời trong cuộc sống - Thấy được những nét nghệ thuật của tác phẩm và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản của văn xuôi VN sau năm 1975 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

	(Nguyễn Minh Châu)	71	- Năng lực môn học: Năng lực ngôn ngữ và văn học + Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại + Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, về cách nhìn người, nhìn đời trong cuộc sống + Thấy được những nét nghệ thuật của tác phẩm và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản của văn xuôi VN sau năm 1975 3. Phẩm chất: Biết nhìn nhận, đánh giá cuộc đời, con người một cách toàn diện và có chiều sâu. - Cảm thông với nỗi bất hạnh, ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ thời hậu chiến, lên án nạn bạo hành gia đình.
8	Bám sát: Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)	5	1.Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
9	Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong văn nghị luận	72-73	1. Kiến thức: Hiểu và có kĩ năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận. 2. Năng lực: - Nhận diện và phân tích các cách mở bài, kết bài trong các văn bản nghị luận. - Có năng lực vận dụng linh hoạt các kiểu mở bài và kết bài thông dụng khi viết bài văn nghị luận. 3. Phẩm chất: Ý thức được vị trí của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận để có thái độ nghiêm túc khi làm bài
10	Bám sát: Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)	6	1.Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
11	Ôn tập KT giữa HK 2	74-75	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Tạo lập văn bản 3. Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực.
12	Bám sát: Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong văn nghị	7,8	1. Kiến thức: Hiểu và có kĩ năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận. 2. Năng lực:

	luận + NL về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi		- Nhận diện và phân tích các cách mở bài, kết bài trong các văn bản nghị luận. - Có năng lực vận dụng linh hoạt các kiểu mở bài và kết bài thông dụng khi viết bài văn nghị luận. 3. Phẩm chất: Ý thức được vị trí của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận để có thái độ nghiêm túc khi làm bài
10	KT giữa HK 2	76-77	Theo ma trận của Sở GD&ĐT Quảng Nam
11	Số phận con người (Sô-lô-khốp)	78-79	1. Kiến thức: - Hiểu được sự thật khốc liệt của chiến tranh và bản lĩnh vượt lên trên số phận của người lính Xô viết thời hậu chiến; - Nắm được nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng hình tượng nhân vật của truyện ngắn Sô-lô-khốp. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại (văn bản tự sự, truyện dịch). + Trình bày, trao đổi về cách tiếp cận và thể hiện hiện thực trong tác phẩm, qua đó thấy được nỗi đau đớn vô cùng của người dân nước Nga trong chiến tranh và sức mạnh lớn lao của tình yêu thương, vẻ đẹp của tính cách Nga. + Phân tích, bình luận về ý nghĩa tư tưởng của truyện ngắn, về cách thể hiện và quan niệm sâu sắc của nhà văn về vẻ đẹp của con người. 3. Phẩm chất: Sống có bản lĩnh, có thái độ tích cực trước những biến động trắc trở của cuộc sống.
12	Trả bài KT giữa HK 2	80	1. Kiến thức: Đánh giá những ưu, hạn chế trong bài viết 2. Năng lực: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Phẩm chất: nghiêm túc, thẳng thắn nhận ra những hạn chế trong bài và khắc phục.
13	Bám sát: Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)	9	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
14	Diễn đạt trong văn nghị luận	81	1. Kiến thức: - Nắm được các yêu cầu về diễn đạt trong bài văn nghị luận; - Có kỹ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Nhận diện các cách diễn đạt hay trong bài văn nghị luận. + Tránh các lỗi về dùng từ, đặt câu, sử dụng giọng điệu không phù hợp với chuẩn mực diễn đạt của

			bài văn nghị luận. + Vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo. 3. Phẩm chất: Có ý thức một cách đầy đủ về chuẩn mực diễn đạt trong bài văn nghị luận
14	Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ)	82-83-84	1. Kiến thức: - Cảm nhận được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh phải sống nhờ, sống tạm trái tự nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo, dung tục; - Thấy được những đặc sắc của kịch Lưu Quang Vũ qua đoạn trích cụ thể. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Đọc - hiểu kịch bản văn học theo đặc trưng thể loại + Phân tích được vẻ đẹp tâm hồn của người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách. 3. Phẩm chất: biết vươn lên tự hoàn thiện nhân cách
15	Bám sát: Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn NLXH.	10	1. Kiến thức: Nắm được cách viết một đoạn văn về một vấn đề xã hội trong bài đọc hiểu đảm bảo yêu cầu về hình thức và nội dung. 2. Năng lực: - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực tạo lập văn bản NLXH. 3. Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực.
16	Diễn đạt trong văn nghị luận (tt)	85	1. Kiến thức: - Có kĩ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo. 3. Phẩm chất: Có ý thức một cách đầy đủ về chuẩn mực diễn đạt trong bài văn nghị luận
17	Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trần Đình Hượu)	86-87	1. Kiến thức: - Nắm được những luận điểm chính của bài viết cùng quan điểm của tác giả về những nét đặc trưng của vốn văn hoá dân tộc, có cơ sở để xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; - Thấy được cách trình bày sáng rõ và thái độ khách quan, khiêm tốn khi trình bày quan điểm. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Nâng cao kĩ năng đọc - hiểu văn bản khoa học và chính luận. + Tự nhận thức về những mặt tích cực và một số hạn chế của văn hoá truyền thống dân tộc được phân tích trong văn bản; từ đó có xác định ý thức phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hội nhập

			với thế giới trong thời đại ngày nay. + Phân tích, bình luận về quan điểm của tác giả về những ưu điểm, nhược điểm của văn hoá truyền thống Việt Nam. 3. Phẩm chất: Trân trọng, tự hào và gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc.
	Bám sát: Cung cố kiến thức Hồn Trương Ba, da Hàng Thịt	11	1. Kiến thức: Cung cố kiến thức về tác phẩm Hồn Trương Ba, da hàng thịt: giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm 2. Năng lực: Tạo lập văn bản nghị luận văn học 3. Phẩm chất: Mạnh dạn bày tỏ quan điểm cảm nhận riêng của bản thân về các vấn đề đặt ra trong tác phẩm
18	Phong cách ngôn ngữ hành chính	88	1/ Kiến thức: - Nắm được đặc điểm, tính chất, đặc trưng cơ bản của PCNNHC. - Vận dụng soạn thảo các văn bản hành chính. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Có năng lực soạn thảo một số văn bản hành chính khi cần thiết. + Trình bày, trao đổi về đặc điểm của phong cách ngôn ngữ hành chính; cách thức tạo lập các loại văn bản hành chính phù hợp với mục đích giao tiếp. + Phân tích đối chiếu các ngữ liệu để tìm hiểu về phong cách ngôn ngữ hành chính, các loại văn bản hành chính. 3. Phẩm chất: - Biết quý trọng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt - Biết sử dụng phong cách ngôn ngữ phù hợp - Có ý thức vận dụng phong cách ngôn ngữ hành chính vào trong đời sống.
19	Tổng kết phần Tiếng Việt	89-90	1/ Kiến thức: - Ôn tập, hệ thống hóa, nâng cao những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. - Cung cố và nâng cao các kỹ năng về phân tích ngôn ngữ, lĩnh hội ngôn ngữ trong giao tiếp, kỹ năng nói và viết thích hợp với ngữ cảnh giao tiếp, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. - Hệ thống hóa và củng cố, nâng cao những kiến thức cơ bản đã học về lịch sử TV, đặc điểm loại hình và các phong cách chức năng của ngôn ngữ TV. - Nâng cao hơn nữa kỹ năng lĩnh hội và sử dụng TV phù hợp với đặc điểm loại hình, phong cách chức năng. 2/ Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Sử dụng ngôn ngữ thích hợp với ngữ cảnh giao tiếp; kỹ năng tạo câu có sự phối hợp giữa nghĩa sự việc và nghĩa tình thái.

			+ Sử dụng ngôn ngữ đảm bảo giữ gìn và phát huy được sự trong sáng của tiếng Việt, phát hiện và sửa chữa lỗi nói và viết. + Nhận biết và phân tích các đơn vị hoặc hiện tượng ngôn ngữ căn cứ trên những đặc điểm loại hình của TV. + Nhận biết và phân tích ngôn ngữ theo những đặc điểm về phong cách ngôn ngữ. + Nói và viết phù hợp đặc điểm loại hình TV, phong cách ngôn ngữ khi giao tiếp. + So sánh TV với ngoại ngữ đang học để thấy rõ hơn đặc điểm của từng ngôn ngữ. 2/ Phẩm chất: - Yêu quý, sử dụng linh hoạt, sáng tạo TV - Có ý thức giữ gìn và phát huy sự trong sáng của TV
20	Bám sát: Thực hành giải đề minh họa HK2	12	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Tạo lập văn bản NLXH, NLVH 3. Phẩm chất:
21	Ôn tập làm văn	91-92	1/ Kiến thức: - Củng cố và hoàn thiện các kiến thức thức và kỹ năng về các kiểu loại VB đã học trong chương trình THPT. - Viết được các kiểu VB đã học, đặc biệt là VB nghị luận. 2. Năng lực - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Phân tích đề, lập dàn ý trong văn NLXH, NLVH. + Vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận và phương thức biểu đạt. + Phát hiện và khắc phục các lỗi về diễn đạt trong văn NL. + Viết VB tổng kết tri thức và hoạt động thực tiễn 3. Phẩm chất: Có ý thức vận dụng các kiến thức và kỹ năng làm văn nghị luận để tạo lập văn bản.
22	Giá trị văn học và tiếp nhận văn học	93-94	1/ Kiến thức: - Hiểu được những giá trị cơ bản của văn học - Nắm vững những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn học. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: + Vận dụng những hiểu biết về giá trị văn học để phân tích có chiều sâu các tác phẩm văn học + Vận dụng những hiểu biết về tiếp nhận văn học để có thể cảm thụ tác phẩm văn học ở cấp độ cao nhất 3. Phẩm chất: tự tin, sáng tạo khi tìm hiểu văn bản liên quan đến lí luận văn học
			1. Kiến thức: Củng cố kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học

23	Bám sát: Hướng dẫn giải đề minh họa HKII	13	2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Tạo lập văn bản NLXH, NLVH 3. Phẩm chất:
24	Ôn tập phần văn học	95-96- 97	1/ Kiến thức: - Nắm được một cách hệ thống, vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản ở HKII. - Có năng lực phân tích VH theo từng cấp độ: sự kiện, văn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ... 2. Năng lực - Đọc - hiểu truyện ngắn, trích đoạn tiểu thuyết, và kịch bản VH hiện đại 3. Phẩm chất: Có cái nhìn toàn diện, khách quan về văn xuôi VN hiện đại.
25	Bám sát: Hướng dẫn giải đề minh họa HKII	14	1. Kiến thức: Củng cố kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực môn học: Tạo lập văn bản NLXH, NLVH 3. Phẩm chất:
26	Kiểm tra cuối năm	98-99	Theo ma trận của Sở GD Quảng Nam
27	Trả bài kiểm tra cuối năm	100	1. Kiến thức: Đánh giá những ưu, hạn chế trong bài viết 2. Năng lực: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. 3. Phẩm chất: nghiêm túc, thẳng thắn nhận ra những hạn chế trong bài và khắc phục.
28	Hướng dẫn HS ôn thi Tốt nghiệp	101-105	1. Kiến thức - Biết hệ thống kiến thức và kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, NLXH và NLVH bằng hệ thống sơ đồ tư duy để ôn tập hiệu quả. - Biết tìm tòi, thu thập, phân tích những tài liệu, dẫn chứng để làm tốt bài NLXH. - Biết tham khảo những bài văn hay để nâng cao chất lượng bài viết NLVH. - Biết cách tạo lập văn bản theo đúng yêu cầu. 2. Năng lực : Tự chủ, Giao tiếp, hợp tác - Có năng lực liên kết, làm việc nhóm để hỗ trợ kiến thức và kỹ năng làm bài cùng nhau. - Có năng lực phân tích, xác định đúng yêu cầu của đề khi thực hiện đề bài. - Có năng lực giải quyết những yêu cầu của gv trong quá trình ôn tập. - Có năng lực lên kế hoạch và lựa chọn phương pháp ôn tập hiệu quả. 3. Phẩm chất : chăm chỉ, trung thực, cầu tiến. - Chăm chỉ ôn tập theo kế hoạch và hướng dẫn của thầy cô. - Học hỏi từ thầy cô, bạn bè và nhiều nguồn thông tin để có được lượng kiến thức đầy đủ, chất lượng nhất cho kì thi TNTHPT
			1. Kiến thức - Biết hệ thống kiến thức và kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản, NLXH và NLVH bằng hệ thống sơ đồ

29	Bám sát: Hướng dẫn giải đề thi Tốt nghệp	15,16,17	tư duy đề ôn tập hiệu quả. - Biết tìm tòi, thu thập, phân tích những tài liệu, dẫn chứng để làm tốt bài NLXH. - Biết tham khảo những bài văn hay để nâng cao chất lượng bài viết NLVH. - Biết cách tạo lập văn bản theo đúng yêu cầu. 2. Năng lực : Tự chủ, Giao tiếp, hợp tác - Có năng lực liên kết, làm việc nhóm để hỗ trợ kiến thức và kĩ năng làm bài cùng nhau. - Có năng lực phân tích, xác định đúng yêu cầu của đề khi thực hiện đề bài. - Có năng lực giải quyết những yêu cầu của gv trong quá trình ôn tập. - Có năng lực lên kế hoạch và lựa chọn phương pháp ôn tập hiệu quả. 3. Phẩm chất : chăm chỉ, trung thực, cầu tiến. - Chăm chỉ ôn tập theo kế hoạch và hướng dẫn của thầy cô. - Học hỏi từ thầy cô, bạn bè và nhiều nguồn thông tin để có được lượng kiến thức đầy đủ, chất lượng nhất cho kì thi THPT.
----	---	----------	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 8-9	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ, ký; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm thơ; viết bài NLXH về tư tưởng đạo lý hoặc hiện tượng đời sống.	Tự luận
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:	Tự luận

			– Đọc hiểu: thơ, ký; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận văn học về thơ, ký.	
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 9 (Tuần 27 của năm học)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: (theo cấu trúc ma trận đề của SGD) – Đọc hiểu: ngữ liệu tự do. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện.	Tự luận
Cuối học kỳ 2	1 tiết (45 phút)	Tuần 17 (Tuần 35 của năm học)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi (theo cấu trúc ma trận đề của SGD): – Đọc hiểu: ngữ liệu tự do. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện, kịch.	Tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

1. Ôn thi tốt nghiệp, tổ chức thi thử TN THPT theo lịch của nhà trường.

2. Bồi dưỡng HS giỏi

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường và các đoàn thể khác.
- Chỉ đạo giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn và kế hoạch bài dạy.
- Chỉ đạo giáo viên trong tổ thực hiện các hoạt động giáo dục được phân công: Bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động TNST và các hoạt động giáo dục khác.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chỉ đạo việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá của tổ chuyên môn. Tăng cường vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Thi VHHV theo kế hoạch của Sở.

TÔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Diệu Hiền

Tiên Phước, ngày 12 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: NGŨ VĂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp: 10 ; Số học sinh: 450

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
2								
...								

(Thực hiện tương tự đối với các hoạt động giáo dục của khối lớp 11, 12)

2. Khối lớp: 11; Số học sinh:

<i>STT</i>	<i>Chủ đề (1)</i>	<i>Yêu cầu cần đạt (2)</i>	<i>Số tiết (3)</i>	<i>Thời điểm (4)</i>	<i>Địa điểm (5)</i>	<i>Chủ trì (6)</i>	<i>Phối hợp (7)</i>	<i>Điều kiện thực hiện (8)</i>
1								
...								

3. Khối lớp: 12; Số học sinh:

<i>STT</i>	<i>Chủ đề (1)</i>	<i>Yêu cầu cần đạt (2)</i>	<i>Số tiết (3)</i>	<i>Thời điểm (4)</i>	<i>Địa điểm (5)</i>	<i>Chủ trì (6)</i>	<i>Phối hợp (7)</i>	<i>Điều kiện thực hiện (8)</i>
1								
...								

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY BÁM SÁT MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12
HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2023 – 2024**

Tuần	Tên chủ đề/ Bài học	Ghi chú
1	LT viết bài NL về TT đạo lý	
2	Luyện tập viết đoạn văn 200 chữ về tư tưởng đạo lý	
3	Luyện tập viết bài/đoạn nghị luận XH 200 chữ về hiện tượng đời sống	
4	LT viết bài NL về 1 đoạn thơ Tây Tiến	
5	LT viết bài NL về 1 đoạn thơ Tây Tiến	

6	LT viết bài NL về 1 đoạn thơ Việt Bắc	
7	LT viết bài NL về 1 đoạn thơ Việt Bắc	
8	LT: NL về 1 bài thơ, đoạn thơ	
9	Luyện tập Nghị luận về một đoạn thơ Đất Nước	
10	Luyện tập NL về một đoạn thơ Đất Nước	
11	LT NL về đoạn thơ Sóng	
12	LT NL về một đoạn trích trong Người lái đò Sông Đà	
13	LT NL về một đoạn trích trong Người lái đò Sông Đà	
14	LT NL về một đoạn trích trong Ai đã đặt tên cho dòng sông?	
15	ÔT Kỹ năng làm văn nghị	
16	Rèn kỹ năng viết mở bài, kết bài trong bài nghị luận văn học	
17	Ôn tập	
18	Ôn tập	

HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2023- 2024

Tuần	Tên chủ đề/ Bài học	Ghi chú
19	Củng cố kiến thức truyện Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài)	
20	Củng cố kiến thức Vợ nhặt	
21	LT viết bài văn về một đoạn trích văn xuôi	
22	Thực hành rèn kỹ năng mở bài, kết bài trong văn NL	

23	RLKN đọc hiểu truyện ngắn RXN	
24	TH Nghị luận về một tác phẩm. một đoạn trích văn xuôi	
25	LT viết bài NLVH về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)	
26	LT viết bài NL về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)	
27	Rèn KN Mở bài, kết bài trong văn NL về một đoạn trích văn xuôi	
28	Rèn kỹ năng viết đoạn NLXH 200 chữ	
29	LT NL về đoạn trích kịch Hồn TB da HT	
30	LT đề minh họa THPT QG	
31	LT đề minh họa THPT QG	
32	LT đề minh họa THPT QG	
33	LT đề minh họa THPT QG	
34	LT đề minh họa THPT QG	
35	Ôn tập	

3. Các nội dung khác (nếu có):

3.1 Bồi dưỡng HSG 12:

a. Bảng phân công GV phụ trách

STT	GV GIẢNG DẠY	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT
1	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Kỹ năng làm bài NLVH	60
2	Hồ Thị Kim Liên	Kỹ năng làm bài NLXH	30

b. Danh sách HS đội tuyển:

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Võ Nguyên Khang	12A1
2	Nguyễn Thị Nhi	12A1
3	Phạm Vũ Như Quỳnh	12A1
4	Huỳnh Nguyễn Lưu Hân	12A1
5	Nguyễn Thị Anh Thư	12A3
6	Nguyễn Thị Minh Thư	12A3

c. Nội dung giảng dạy:

STT	CHUYÊN ĐỀ	SỐ TIẾT	THỜI ĐIỂM	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
1	Lí luận văn học	20	Tháng 9	-Dạy lí thuyết tiếp nhận văn học -Củng cố kiến thức LLVH đã học
2	Kĩ năng làm văn NLXH	10	Tháng 9, 10	Dạy kĩ năng làm một bài văn NLXH
3	Tác phẩm văn	15	Tháng	Dạy các tác phẩm văn xuôi

	xuôi		11	trong chương trình 12 + Ôn tập 1 số tác phẩm văn xuôi 11
4	Tác phẩm trữ tình	15	Tháng 12	Dạy các tác phẩm trữ tình trong chương trình 12 + Ôn tập 1 số tác phẩm trữ tình 11
5	Tác phẩm kịch	5	Tháng 1	Dạy 2 tác phẩm: Hồn TRương Ba,da hàng thịt + Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài
6	Ôn tập+ Giải đề	20	Tháng 1, 2	Ôn tập các kiến thức đã học Giải 1 số đề thi HSG 12 của tỉnh gần đây
6	Kĩ năng làm bài thi HSG12 + Thi Thử	5	Tháng 3	Củng cố kĩ năng làm bài thi và thi thử trước khi thi

3.2 Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học.

STT	Chuyên đề/ Bài dạy minh họa	Số tiết	Thời gian thực hiện	Yêu cầu cần đạt	GV dạy minh họa	Ghi chú
1	Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (lớp 10)	1	Tuần 5	Giúp HS nắm được thể loại thơ	Cô Đoan	
2	Bài 4. Sức sống của sử thi (L10)	1	Tuần 13	Giúp HS nắm được thể loại sử thi	Thầy Chiến	
3	Bài 7. Sức hấp dẫn của truyện kể (L10)	1	Tuần 25	Giúp HS hiểu được thể loại truyện	Cô Hạnh	
4	Bài 2- Lớp	1	Tuần 4	Giúp HS đánh giá	Cô Hiền	

	11			được 1 số yếu tố thẩm mỹ trong thơ		
5	Bài 4 lớp 11	1	Tuần 12	Giúp HS hiểu được đặc trưng thơ	Cô Liên	
6	Bài 9 lớp 11	1	Tuần 31	Giúp HS đánh giá được chủ đề tư tưởng thông qua VB	Cô Huyền	

1. Kiểm tra định kỳ:
 - Kiểm tra giữa Học kỳ: Kiểm tra chung toàn trường (theo lịch)
 - Kiểm tra cuối Học kỳ: Theo Kế hoạch của Sở
2. Sinh hoạt cụm chuyên môn: Theo kế hoạch của Sở GD & ĐT Quảng Nam
3. Sinh hoạt ngoại khóa: TTVH (tháng 1/2024)

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).

(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.

(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.

TỔ TRƯỞNG

....., ngày tháng năm 20...

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

